TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN DƯƠNG KINH** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2019/QĐST-DS	*Dương Kinh, ngày 11 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A; địa chỉ trụ sở: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Trường G – Phó Trưởng phòng giao dịch Lê Hồng Phong Ngân hàng A– Chi nhánh Hải Phòng (theo Giấy ủy quyền số 18/UQ-HPH-LHP ngày 27-3-2019).

Bị đơn: Anh Trần Văn Th và chị Đỗ Thanh T cùng cư trú: Tổ 6, phường H, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn L và bà Hoàng Thị T cùng cư trú: Tổ dân phố số 3, phường H, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 02-04/2016/TDH-GD2 ngày 14-4-2016: Tính đến hết ngày 02/10/2019 anh Trần Văn T và chị Đỗ Thanh T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền nợ là: 266.811.708 (hai trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm mười một nghìn bảy trăm linh tám) đồng trong đó: Nợ gốc: 224.338.900 đồng; lãi trong hạn: 40.762.684 đồng và lãi quá hạn: 1.710.124 đồng.

2.2. Về phương án trả nợ: Anh Trần Văn Th và chị Đỗ Thanh T mỗi tháng trả cho ngân hàng 10.000.000đồng/1 tháng bao gồm cả gốc và lãi chậm nhất vào ngày 15 hàng tháng kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ gốc và nợ lãi trên.

2.3. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày 03 tháng 10 năm 2019 anh Trần Văn Th và chị Đỗ Thanh T tiếp tục phải chịu lãi suất chậm thi hành án đối với số nợ gốc 224.338.900 đồng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Trường hợp anh Trần Văn Th và chị Đỗ Thanh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong thời hạn như đã ấn định nêu trên ông Đỗ Văn Lương và bà Hoàng Thị Tuyết đồng ý cho Ngân hàng đề nghị Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là diện tích 200 m^2 và tài sản trên đất tại thửa đất số 112, tờ bản đồ số QH TĐC đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng thuộc tổ dân phố số 13, phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh thành phố Hải Phòng. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 495405, số vào sổ cấp GCN số: CH00247/Q2 do Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng cấp ngày 24/12/2014 cấp cho ông Đỗ Văn Lg và bà Hoàng Thị T.

Trường hợp tài sản đảm bảo sau khi phát mại không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh Trần Văn Th và chị Đỗ Thanh T phải tiếp tục trả nợ cho đến khi thực trả hết toàn bộ khoản vay.

2.5. Về án phí: Anh Trần Văn Th và chị Đỗ Thanh T tự nguyện nộp cả 6.670.293 đồng làm tròn số là 6.670.000 (sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng A được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 8.555.000 (tám triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng theo biên lai số 0014198 ngày 17/6/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- VKSND quận Dương Kinh, TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh, HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

Nguyễn Thị Mai